

Bài 35. VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

– Hiểu được Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm sản xuất lương thực – thực phẩm lớn nhất cả nước. Vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên đất, khí hậu, nước phong phú, đa dạng ; người dân cần cù, năng động, thích ứng linh hoạt với sản xuất hàng hoá, kinh tế thị trường. Đó là điều kiện quan trọng để xây dựng Đồng bằng sông Cửu Long (còn gọi là miền Tây Nam Bộ) thành vùng kinh tế động lực.

– Làm quen với khái niệm chủ động chung sống với lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long.

– Vận dụng thành thạo phương pháp kết hợp kênh chữ với kênh hình để giải thích một số vấn đề bức xúc ở Đồng bằng sông Cửu Long.

II – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý

– Tên gọi Đồng bằng sông Cửu Long đã gây tranh luận ở một số tác giả, nay SGK Địa lí 9 nêu rõ, Cửu Long là đoạn cuối của sông Mê Công chảy trên lãnh thổ Việt Nam theo hai dòng lớn, là sông Tiền và sông Hậu, đổ ra Biển Đông qua 9 cửa. Do đó, người dân nơi đây gọi là Cửu Long, tức là sông của chín con rồng. Trên bản đồ Việt Nam tuy không có sông Cửu Long mà chỉ thấy tên hai dòng chảy gọi là sông Tiền, sông Hậu, được hiểu ước lệ là sông Cửu Long như đã nêu ở trên.

– Gần đây thuật ngữ Biển Tây được bắt đầu sử dụng trong một số ấn phẩm, đôi khi trên phương tiện truyền thông, được hiểu là vùng nước trên vịnh Thái Lan, trong đó có vùng thuộc chủ quyền lãnh hải của Việt Nam. Trên vùng nước này có các đảo và quần đảo thuộc chủ quyền Việt Nam như đảo Phú Quốc, quần đảo Thổ Chu,...

– Để nêu ý nghĩa địa lí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long cần khai thác trên bốn mặt chủ yếu sau :

Thứ nhất, về mặt địa lí tự nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long nằm ở phần cực nam đất nước. Khí hậu cận xích đạo, có mùa mưa, mùa khô rõ rệt. Nhiệt độ, bức xạ trung bình năm cao, lượng mưa khá lớn là điều kiện tốt để phát triển nông nghiệp, nhất là cây lúa nước.

Thứ hai, ở vị trí nằm sát vùng Đông Nam Bộ, một vùng kinh tế phát triển năng động, đồng bằng sông Cửu Long nhận được sự hỗ trợ nhiều mặt như công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

Thứ ba, phía bắc giáp Cam-pu-chia. Qua tuyến đường thủy trên sông Mê Công, có thể giao lưu thuận lợi với các nước trong lưu vực sông Mê Công. Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận quan trọng của Tiểu vùng sông Mê Công. Cảng Cần Thơ được coi là cảng sông – biển quốc tế ở hạ lưu sông Mê Công.

Thứ tư, ba mặt là đường bờ biển dài, thêm lục địa rộng với nguồn dầu khí lớn đã được thăm dò và đang được đưa vào khai thác sẽ tác động mạnh tới sự nghiệp CNH, HĐH ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng khác. Nguồn lợi hải sản khá dồi dào. Điều kiện nuôi trồng và đánh bắt thủy, hải sản thuận lợi.

– Để đánh giá điều kiện tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long, SGK nhấn mạnh vai trò của sông Mê Công. Tuy không trình bày cụ thể, mà dành cho GV và HS thảo luận để thấy rõ bốn lợi thế :

+ Nguồn nước tự nhiên dồi dào.

+ Nguồn cá và thủy sản phong phú.

+ Bồi đắp phù sa hàng năm, mở rộng vùng đất mũi Cà Mau.

+ Là tuyến đường giao thông thủy quan trọng của các tỉnh phía Nam và giữa Việt Nam với các nước trong Tiểu vùng sông Mê Công.

– Vấn đề sử dụng đất ở Đồng bằng sông Cửu Long đã được nghiên cứu ở Địa lí lớp 8. Trong phần chú giải lược đồ tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long có chỉ rõ sự phân bố của các loại thổ nhưỡng chủ yếu như đất phù sa, đất phèn, đất mặn và một số đất khác chiếm tỉ lệ nhỏ. Theo ý kiến của các chuyên gia, việc cải tạo và sử dụng tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long về thực chất là việc cải tạo và sử dụng hợp lí ba loại thổ nhưỡng chính là *đất phù sa ngọt, đất phèn và đất mặn*.

– Khó khăn chính về điều kiện tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long :

Thứ nhất : Vấn đề cải tạo và sử dụng hợp lí các loại đất phèn, đất mặn

Thứ hai : Vấn đề lũ lụt hàng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long do sông Mê Công gây ra trong mùa mưa lũ.

Thứ ba : Mùa khô thường thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt. Nguy cơ xâm nhập mặn thường vào sâu tới 50 km tính từ bờ biển. Nước ngọt là vấn đề hàng đầu ở Đồng bằng sông Cửu Long.

– Về đặc điểm dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long, SGK đã đề cập một số vấn đề cơ bản thông qua các chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội (bảng 35.1). Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm số một của cả nước nhưng đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn. Tỉ lệ đường ô tô đến xã, thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long rất thấp là do địa hình nhiều kênh rạch chằng chịt. Giao thông thủy là phổ biến ở hầu khắp miền Tây Nam Bộ.

– Vấn đề cuối cùng đề cập tới những hình thức của người dân thích ứng linh hoạt với lũ lụt hằng năm ở Đồng bằng sông Cửu Long. Có nhiều hình thức tùy theo sáng kiến và kinh nghiệm của từng địa phương, nhưng phổ biến nhất là tránh lũ bằng việc tôn cao đất dọc theo các trục lộ giao thông với độ cao trên mực nước lũ trung bình hàng năm, làm nhà trên cọc, trên bè, trên phao. Nhiều địa phương củng cố bờ bao để kịp thu hoạch mùa vụ và tránh né lũ để bảo vệ các miệt vườn và nơi cư trú,... Một số địa phương đã không trông lúa hè thu mà chuyển sang các hình thức canh tác khác. Nhân dân sống ở vùng lũ bắt đầu tìm ra giải pháp khai thác lợi thế do chính lũ đem lại như chủ động lấy nước để tích tụ phù sa, làm vệ sinh đồng ruộng, đánh cá. Việc nuôi cá bè là hình thức nuôi trồng thủy sản rất có hiệu quả, không phụ thuộc nhiều vào mực nước trên sông. Chủ động chung sống với lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long là mối quan tâm chung của Đảng và Nhà nước ta.

III – CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Lược đồ tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long.
- Một số tranh ảnh.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH DẠY BÀI MỚI

1. Gợi ý dạy mục I : Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ

GV yêu cầu HS đọc nhanh từ đầu bài đến hết phần I, quan sát lược đồ tự nhiên và trả lời câu hỏi trong SGK. Sau khi xác định ranh giới vùng, vị trí đảo Phú Quốc trên vùng vịnh Thái Lan, thảo luận đánh giá ý nghĩa vị trí địa lí của vùng trên các mặt : vị trí cực Nam đất nước, gần xích đạo, nằm sát vùng Đông Nam Bộ, ba mặt là biển và có biên giới với Cam-pu-chia. Hệ quả tất yếu là lợi thế giao lưu kinh tế, văn hoá với các vùng trong nước, với Tiểu vùng sông Mê Công và các nước trong khu vực.

2. Gợi ý dạy mục II : Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

Về vấn đề đất ở Đồng bằng sông Cửu Long, GV nên hướng dẫn cho HS sử dụng lược đồ tự nhiên để xác định các loại đất chính và việc sử dụng từng loại đất đó, vùng đất phù sa ngọt ven sông Tiền, sông Hậu thích hợp với trồng lúa,

cây công nghiệp hàng năm và cây ăn quả. Vùng đất phèn, mặn được cải tạo cũng trở thành các vùng trồng lúa, cây công nghiệp, hoa quả và nuôi trồng thủy sản. Thích hợp hơn cả với vùng đất ngập mặn là nuôi trồng thủy sản và phát triển rừng ngập mặn.

Sau đó, GV hướng dẫn HS nghiên cứu sơ đồ Tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long và thảo luận câu hỏi theo sơ đồ này.

GV gợi ý HS thảo luận về một số khó khăn chính do tự nhiên mang lại cho Đồng bằng sông Cửu Long và một số giải pháp có viết trong SGK.

3. Gợi ý dạy mục III : Đặc điểm dân cư, xã hội

GV lưu ý HS rằng về thực chất Đồng bằng sông Cửu Long cũng là vùng đông dân, chỉ đứng sau Đồng bằng sông Hồng. GV cần nêu tên một số dân tộc thiểu số, trước hết là các dân tộc Khơ-me, Chăm, Hoa. Sau đó yêu cầu HS đọc bảng số liệu 35.1. Gợi ý HS nhận xét về tình hình phát triển nông thôn ở Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó lưu ý một số chỉ tiêu còn thấp hơn trung bình cả nước. GV cần tìm cách giải thích sự khác biệt đó là do nền kinh tế của vùng chủ yếu là nông nghiệp. Vấn đề đặt ra là phải xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển công nghiệp cho Đồng bằng sông Cửu Long trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

V – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

Nói chung, các câu hỏi dẫn dắt trong bài là tương đối khó với những học sinh không sinh sống ở Đồng bằng sông Cửu Long. Nội dung của từng câu hỏi đã được giải thích trong 7 vấn đề (mục II). Tùy theo đặc điểm địa bàn vùng miền, GV có thể gợi ý HS về 3 câu hỏi sau :

– *Thứ nhất* : Các loại đất chính ở đồng bằng sông Cửu Long...

Hình 35.1 thể hiện đủ ba loại đất chính (thổ nhưỡng) ở Đồng bằng sông Cửu Long : đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn. Trên hình 35.1 còn có một số đất khác với diện tích không lớn.

– *Thứ hai* : Những khó khăn chính về mặt tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long...

Về mặt tự nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long gặp không ít khó khăn, với trình độ và năng lực nhận thức của HS nhỏ tuổi, GV chỉ nên gợi ý HS về hai nội dung :

+ *Mùa khô* thường kéo dài, dẫn tới thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt. Nước biển xâm nhập sâu, gây nhiễm mặn tại nhiều địa phương. Vào mùa khô, rừng đặc dụng, nhất là rừng tràm trên bán đảo Cà Mau (U Minh Thượng, U Minh Hạ) đứng trước nguy cơ cháy rừng trên diện rộng (nhất là trong những năm hoạt động tăng cường của El Nino), gây thiệt hại lớn cho môi trường sinh thái.

+ *Mùa lũ* của sông Mê Công (phù hợp với mùa mưa của vùng sông Mê Công) diễn ra hiện tượng thừa nước sông nhưng thiếu nước sạch dùng cho sản xuất và sinh hoạt. Đời sống dân cư vùng ngập lũ gặp khó khăn, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa ; cơ sở hạ tầng bị nước lũ phá hoại ; việc xây dựng các khu dân cư vượt lũ, làm nhà tránh lũ (nhà tạm trên cột, trên bè) đòi hỏi nguồn đầu tư lớn. Từ trận lũ lịch sử năm 2000, chúng ta rút ra nhiều kinh nghiệm quý, trong đó kinh nghiệm chung sống với lũ và khai thác lợi thế của lũ sông Mê Công là quan trọng nhất.

– *Thứ ba* : Để trả lời 2 câu hỏi trong phần câu hỏi và bài tập

+ *Ý nghĩa của việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long ?*
GV gợi ý HS đọc lại sơ đồ về Tài nguyên thiên nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó HS nhận thấy đất phèn, đất mặn chiếm diện tích rất lớn, khoảng 2,5 triệu ha. Hai loại đất này có thể được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp với điều kiện phải được cải tạo, trước hết phải áp dụng các biện pháp thau chua, rửa mặn, xây dựng hệ thống bờ bao, kênh rạch vừa thoát nước vào mùa lũ, vừa giữ nước ngọt vào mùa cạn. Đồng bằng sông Cửu Long cần tới lượng phân bón lớn trong nông nghiệp, đặc biệt là phân lân để cải tạo đất ; đồng thời lựa chọn hệ thống cây trồng để sử dụng thích hợp với đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ *Tại sao phải đặt vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị ở Đồng bằng sông Cửu Long ?* là câu hỏi khó, đòi hỏi GV phải biết dẫn dắt HS từng bước tiếp cận câu hỏi và tìm cách trả lời. Trước hết HS cần đọc kĩ hai chỉ tiêu về tỉ lệ người lớn biết chữ và tỉ lệ dân số thành thị của Đồng bằng sông Cửu Long hiện đang ở mức thấp so với trung bình của cả nước. Các yếu tố dân trí và dân cư thành thị có tầm quan trọng đặc biệt trong công cuộc Đổi mới, nhất là công cuộc xây dựng miền Tây Nam Bộ trở thành vùng động lực kinh tế.